

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/DS- PT

Ngày: 25/9/2017

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng gửi
giữ tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Luận.

Ông Nguyễn Đắc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/8/2017 và ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/TLPT - DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản*". Do bản án sơ thẩm số: 05/2017/DSST, ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2017/QĐ - PT ngày 08/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thanh Hà, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Bảo Tháp, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ kiện như sau:

Nguyên đơn là chị Bùi Thị D trình bày: Do chị làm công nhân ở Công ty TNHH SamSung SDI Việt Nam có địa chỉ tại Khu công nghiệp Yên Phong I, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, nên hàng ngày có xe ô tô của

Công ty đưa đón ở địa điểm thị trấn Gia Bình. Khoảng 6 giờ sáng ngày 23/7/2016 chị có đi chiếc xe máy Lead màu xanh, biển kiểm soát 99K1- 170.54 từ nhà ở thôn Thanh Hà, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đến bãi giữ xe của ông Nguyễn Đức T ở thị trấn Gia Bình, Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh gửi xe để đi làm. Sau khi gửi xe vào trong bãi, chị nhận được 01 vé xe số 232 từ ông Thật rồi lên xe ô tô của công ty đi làm. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 26/7/2016, chị vào lấy xe thì không thấy xe của mình, nên chị đã báo với ông Thật. Ông Thật cũng không biết mất xe từ khi nào và sau đó các bên đã trình báo công an huyện Gia Bình để điều tra nhưng không có kết quả. Nay chị yêu cầu Tòa án buộc ông Thật phải có trách nhiệm bồi thường trả chị chiếc xe bị mất tương đương với số tiền 35.610.000 đồng theo biên bản của Hội đồng định giá tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày: Ngày 26/7/2016, chị D có cầm một vé xe đến bãi xe của anh để yêu cầu lấy xe nhưng không có xe trong bãi. Anh thấy sự việc có nhiều nghi vấn và cho rằng có thể chị D không gửi xe trong bãi mà chị D nhặt được vé xe của người khác không phải của chị và mang vào bắt vạ bãi xe của anh. Anh đã trình báo Công an huyện Gia Bình sự việc trên nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả trả lời. Việc chị D khởi kiện yêu cầu anh phải bồi thường chiếc xe bị mất tương đương với giá là 35.610.000 đồng anh không đồng ý. Anh khẳng định việc chị D mất xe là không có thật, chị D không gửi xe trong bãi xe của anh, chiếc vé xe chị D giao nộp không còn giá trị do anh đã thay mẫu vé.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các Điều 559, Điều 560, Điều 561, Điều 562, Điều 563, Điều 564 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTV Quốc Hội số 10/2009/PL- TVQH12 ngày 27/02/2009. Xử:

Buộc anh Nguyễn Đức T phải trả chị Bùi Thị D 01 chiếc xe Lead trị giá 35.610.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2017, anh Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án số 05/2017/DSST, ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức T, tuy nhiên án sơ thẩm tuyên không rõ ràng và thiếu phần nghĩa vụ thi hành án của đương sự, vì vậy đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy:

Chị Bùi Thị D trình bày chị là công nhân của Công ty TNHH SamSung SDI Việt Nam(Công ty SamSung), địa chỉ tại Khu công nghiệp Yên Phong I, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 23/07/2016 chị có gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, biển kiểm soát 99K1- 170.54 tại bãi trông giữ xe do anh Nguyễn Đức T quản lý. Thẻ hiện bằng việc chị được nhận 01 vé xe có dấu và chữ “Tiến Linh, vé gửi xe Sam Sung, số vé: 232”. Ngày 26/7/2016, chị đến bãi lấy xe, nhưng không thấy xe đâu. Chị đã báo việc mất xe với Anh T. Sau đó Anh T đã trình báo Công an để điều tra nhưng không có kết quả. Nay chị yêu cầu Tòa án buộc Anh T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị trị giá chiếc xe bị mất theo biên bản của Hội đồng định giá là 35.610.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Anh T phải bồi thường cho chị theo cầu là 35.610.000 đồng. Anh T không đồng ý, kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm, anh cho rằng chị D không gửi xe tại bãi xe của anh.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bãi trông giữ xe do anh Nguyễn Đức T quản lý là bãi gửi xe tự mở chỉ dành cho công nhân làm tại Công ty Sam Sung. Công ty Sam Sung chỉ bố trí điểm đón trả công nhân của công ty ở hai huyện Gia Bình và Lương Tài tại một điểm duy nhất thuộc thị trấn Gia Bình. Công ty Samsung không chịu trách nhiệm gì về việc quản lý bãi xe này, mà hoàn toàn do Anh T quản lý và tự chịu trách nhiệm về tài sản gửi giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm Anh T cho rằng ngày 23/7/2016 chị D không có việc gửi xe tại bãi trông giữ xe của anh. Anh thừa nhận chiếc vé xe ký hiệu “Tiến Linh” do chị D làm căn cứ khởi kiện là của bãi trông xe của anh sử dụng, nhưng từ ngày 01/7/2016 đã được thay thế bằng vé ký hiệu “Thập Thập”. Việc thay đổi này anh đã có thông báo tại bãi trông giữ xe. Ngoài ra Anh T trình bày việc thu tiền gửi xe được thu một lần theo vé tháng. Khi thu anh có

ghi biển số xe vào sổ để theo dõi quản lý. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu nhưng anh không cung cấp được tài liệu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/8/2017, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu Công an huyện Gia Bình cung cấp dữ liệu hình ảnh từ Camera của bãi trông giữ xe do Công an thu thập và lưu giữ. Ngày 13/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã nhận được tài liệu do Công an huyện Gia Bình cung cấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã công khai chứng cứ trên cho thấy hình ảnh thu thập từ Camera phù hợp với lời trình bày của chị Bùi Thị D về đặc điểm chiếc xe máy, trang phục của chị cũng như thời gian, địa điểm chị đến gửi xe. Từ những căn cứ trên xét thấy, ngày 23/7/2016 chị D gửi chiếc xe máy hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 99K1- 170.54, chủ sử dụng Bùi Thị D như chị trình bày là có thật. Như vậy, giữa Anh T và chị D đã xác lập một Hợp đồng gửi giữ tài sản theo quy định tại Điều 559 Bộ luật dân sự năm 2005. Ngày 26/7/2017, chị D đến xuất trình vé xe và lấy xe thì không thấy xe tại bãi, lúc này cả Anh T và chị D mới biết chiếc xe chị gửi đã bị mất. Việc trông giữ tài sản để xảy ra mất mát thuộc trách nhiệm của anh Nguyễn Đức T. Bản án sơ thẩm đã buộc Anh T phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho chị D theo quy định tại khoản 4 Điều 562 Bộ luật dân sự 2005 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức T.

Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên “ Buộc anh Nguyễn Đức T phải trả chị Bùi Thị D 01 chiếc xe Lead trị giá 35.610.000 đồng” là chưa chính xác; án phí dân sự sơ thẩm Anh T phải chịu chưa đúng và tuyên thiếu phần nghĩa vụ thi hành án của đương sự. Vì vậy, xét thấy cần sửa lại phần tuyên của bản án sơ thẩm cho đúng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và án phí theo quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm vấn đề trên.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 559, Điều 560, Điều 561, Điều 562, Điều 563, Điều 564 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 10/2009/PL-TVQH12 ngày 27/02/2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa bản án sơ thẩm xử:

1. Buộc anh Nguyễn Đức T phải bồi thường cho chị Bùi Thị D trị giá chiếc xe mô tô HONDA Lead là 35.610.000 đồng (ba mươi năm triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 1.780.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Xác nhận Anh T đã nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2015/0001052 ngày 28/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình. Số tiền án phí Anh T còn phải nộp là 1.480.500 đồng.

Hoàn trả chị Bùi Thị D 875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/04938 ngày 12/10/2016.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Gia Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Văn